TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 -HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày 29/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 -HẢI PHÒNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thu Hà và bà Đinh Thị Phương Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 -Hải Phòng;

- Đại diện VKSND khu vực 8 -Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương L - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 -Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06 /2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 11/10/1986; số CCCD: 030086009673; giới tính: Nam; Nơi thường trú và chỗ ở: Khu K, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là khu K, phường N, thành phố Hải Phòng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Đinh Thị T1; Gia đình có 02 anh em, T là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 234 ngày 20/12/2012, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 27 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung 2 tội là 36 tháng tù (chấp hành án phí ngày 29/5/2013; bị hại không có đơn yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự); Bản án hình sự sơ thẩm số 28 ngày 12/6/2014 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành tại bản án số 234 ngày 20/12/2012 là 15 tháng 21 ngày thành hình phạt chung 57 tháng 21 ngày tù (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/2/2019, xong án phí ngày 03/4/2015); Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại

Trại tạm giam Công an tỉnh H (Nay trại tạm giam số 02 Công an thành phố H); có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn B**,** sinh ngày 20/10/1979, số CCCD: 030079011817, Giới tính: Nam; Nơi thường trú và chỗ ở: Khu P, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là khu P, phường N, thành phố Hải Phòng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Lê Văn T2 và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); Vợ: Phạm Thị H (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại trạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh H (Nay Phân trại tạm giam Nam Sách thuộc Trại tạm giam số 02 Công an thành phố H); có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T3, anh Đinh Văn T4 (đều vắng mặt).

* Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T5 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T, Lê Văn B, Đinh Văn T4, Nguyễn Văn T3 quen biết nhau từ trước. Do có nhu cầu sử dụng ma tuý, khoảng 19 giờ ngày 20/01/2025, T đi bộ đến khu vực cầu P cũ, thuộc địa phận phường N, thành phố H gặp và hỏi mua được 01 túi ma túy tổng hợp loại Methamphetamine của 01 nam thanh niên không quen biết với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau đó, T mang theo túi ma tuý, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 mảnh giấy bạc để làm dụng cụ sử dụng ma túy đi đến nhà Lê Văn B ở khu P, phường N, thành phố H chơi. Lúc này, Nguyễn Văn T3 gọi điện thoại hỏi T: "*anh đang ở đâu, có uống nước chè ở đâu không*", T bảo T3 đi đến nhà B chơi rồi T tiếp tục gọi điện thoại bảo Đinh Văn T4 đến nhà B chơi, T3 và T4 đồng ý. Trên đường đi, T gặp T4 ở khu vực gần nhà T nên cả hai cùng nhau đi đến nhà B. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T và T4 đến nhà B, thấy T3 và B đang ngồi chơi ở phòng khách nên vào ngồi cùng. Lúc sau, T nói: "*có làm tí không*" ý là rủ cả nhóm cùng sử dụng ma tuý tại nhà của B thì T3, T4 và B đồng ý. T lấy 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh đã được đục 2 lỗ, 01 bật lửa ga màu đỏ có sẵn tại phòng khách nhà anh B, cắt ống hút làm 02 đoạn để làm thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy rồi đổ ma túy số ma tuý mua được lên trên mảnh giấy bạc. Tiếp đó, T châm lửa để lần lượt T3, B, T4 sử dụng ma túy bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể rồi đến T sử dụng ma tuý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi cả

nhóm vừa sử dụng hết số ma túy trên thì tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và ma túy- Công an thành phố H phối hợp với Công an phường N phát hiện bắt quả B, T có hành vi chuẩn bị dụng cụ, địa điểm và chất ma túy để cùng T3, T4 sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí trên đệm dưới nền nhà trong phòng khách 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh được đục 02 lỗ có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 mảnh giấy bạc có bám dính muội khói màu nâu; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x2)cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng. Bính, T, T3 và T4 khai nhận đó là bộ dụng cụ vừa dùng để sử dụng trái phép ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ của B 01 điện thoại Samsung Galaxy A01 màu đen, lắp sim số 0983.520.085, số I: 354803115150350. Quá trình bắt giữ có người chứng kiến là ông Nguyễn Văn T5.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu T tại khu dân cư K, phường N, thành phố H và chỗ ở của Lê Văn B tại khu P, phường N, thành phố H: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 20/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố H thể hiện: Lê Văn B, Nguyễn Hữu T, Đinh Văn T4, Nguyễn Văn T3 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 130 ngày 23/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh H: Mẫu chất tinh thể màu nâu bám dính trên bề mặt mảnh giấy bạc, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định, là ma túy loại: Methamphetamine lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định, là ma túy loại: Methamphetamine; lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSTPHD ngày 09/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay VKSND khu vực 8- Hải Phòng) truy tố Nguyễn Hữu T và Lê Văn B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).
Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như giai đoạn điều tra, truy tố.

- Đại diện VKSND khu vực 8- Hải Phòng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với cả hai bị cáo và áp

dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS với bị cáo B. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T và Lê Văn B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Xử phạt T *từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù,* tính từ ngày tạm giữ 20/01/2025; xử phạt Bính *từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù,* tính từ ngày tạm giữ 20/01/2025. Ngoài ra, đại diện VKSND còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/01/2025, tại nhà của Lê Văn B ở khu dân cư P, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay khu dân cư P, phường N, thành phố Hải Phòng), B đã sử dụng nơi ở của mình làm địa điểm, Nguyễn Hữu T chuẩn bị dụng cụ, chất ma tuý Methamphetamine để tổ chức cho Nguyễn Văn T3, Đinh Văn T4 sử dụng trái phép chất ma tuý cùng T và B thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ và chất ma túy sử dụng của T và B là hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 255 BLHS. Do T và B tổ chức cho 02 đối tượng khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp "Đối với 02 người trở lên", được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nên bị VKSND thành phố Hải Dương (nay là VKSND khu vực 8 -Hải Phòng) truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về vị trí, vài trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành. Trong đó, bị cáo T6 khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ sử dụng và chất ma tuý Methamphetamine rủ B, T3, T4 cùng sử dụng nên T giữ vị trí đầu. Sau khi được T rủ, B tiếp nhận ý chí, đồng ý sử dụng nơi ở của mình làm địa điểm để sử dụng trái phép ma túy nên giữ vị trí sau T.

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự nhưng T có nhân thân xấu, từng 2 lần kết án nay đã được xóa án. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo B có bố đẻ được Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS riêng với với bị cáo B.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo T vị trí đầu và nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với các bị cáo và mức án của T cao hơn của B.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng mà bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy, gồm: 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ túi nilon màu trắng, vỏ phong bì niêm phòng mẫu vật gửi đến giám định, 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ

01 điện thoại Samsung Galaxy A01 màu đen, số imei 354803115150350 lắp sim số 0983.520.085 của Lê Văn B không liên quan đến hành vi vi phạm nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Không làm rõ được nam thanh niên bán ma tuý cho Nguyễn Hữu T nên không có căn cứ xử lý. Đối với Đinh Văn T4, Nguyễn Văn T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, ngày 23/01/2025 Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về nội dung này.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; thêm khoản 2 Điều 51 riêng với Lê Văn B; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T và Lê Văn B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

[3]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T **07 (Bẩy) năm 06 (**S**) tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn B **07 (Bẩy) năm 03 (Ba) tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/01/2025.

[4]. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 130/KL-KTHS của Phòng K, Công an tỉnh H (nay Công an thành phố H) là mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phòng mẫu vật gửi đến giám định; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ;

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn B 01 điện thoại Samsung Galaxy A01 màu đen, số imei 354803115150350 lắp sim số 0983.520.085 đã qua sử dụng.

(Hiện số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 -Hải Phòng) đang quản lý; tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 6 năm 2025 giữa Công an tỉnh H *(nay* Công an tỉnh H*) và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 -Hải Phòng))*.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hữu T và Lê Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/7/2025)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 -Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8- Hải Phòng;

- Trại tạm giam số 2- Công an TP. Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Lưu Toà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Hà